| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ DUY TIÊN**<br>**TỈNH HÀ NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Bản án số: 06/2025/HSST*
*Ngày 16 - 01 - 2025*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Tươi.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thể, ông Ngô Quốc Vũ.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 195/2024/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 đối với:

- *Bị cáo:* Lê Công T, sinh năm 1995; tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT: Số nhà A, khu N, phố V, thị trấn T, huyện T, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Thôn K, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng T1 và bà Ngô Thị Y; vợ: Vũ Thị N; con: Có 02 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 07/6/2024, chuyển tạm giam ngày 12/6/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Anh Trần Văn D, sinh năm 2002; nơi ĐKHKTT: Thôn C, xã X, huyện Y, tỉnh Yên Bái; chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ dân phố B T, phường P, quận N, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Chị Vũ Thị N, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn C B, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

+ Bà Ngô Thị Y, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số nhà A, khu N, phố V, thị trấn T, huyện T, thành phố Hà Nội; có mặt

+ Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn Đ, xã K, huyện T, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Ngô Phú T2, sinh năm 1981; ông Lê Văn C, sinh năm 1958; đều vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 06/6/2024, tại khách sạn B thuộc tổ dân phố Đ, phường D, thị xã D, tổ công tác Phòng CSĐTTP về ma tuý Công an tỉnh H phối hợp với Công an phường D, thị xã D tuần tra kiểm soát bảo đảm an ninh trật tự, phát hiện một thanh niên điều khiển xe ô tô đeo biển kiểm soát 29E - 049.89 có biểu hiện nghi vấn, khi người này điều khiển xe ô tô dừng lại, xuống xe, định đi vào trong khách sạn, thì tổ công tác yêu cầu kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, người này khai tên là Lê Công T, sinh năm 1995, nơi thường trú số nhà A, khu N, phố V, thị trấn T, huyện T, thành phố Hà Nội, đồng thời khai nhận đang cất giữ trong túi quần đùi phía trước bên trái đang mặc 01 hộp nhựa bên trong có các viên ma tuý dạng kẹo và ma tuý dạng ke, T mang đi với mục đích để bán cho khách, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 hộp nhựa màu trắng kích thước (07x04x02)cm, bên trong có 15 viên nén không rõ hình, màu xám; 01 gói giấy, loại giấy vệ sinh bên trong có 03 túi nilon màu trắng, loại túi zip đều có kích thước (03x03)cm bên trong các túi đều chứa chất tinh thể màu trắng. Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, mặt trước đã bị vỡ, mặt sau có chữ Iphone và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh-đen, mặt sau có chữ OPPO. Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; 01 xe ô tô, nhãn hiệu KIA màu sơn vàng, đeo biển kiểm soát 29E-049.89, xe cũ đã qua sử dụng, bị móp xung quanh thân xe; 01 thẻ CCCD số 001095010142, mang tên Lê Công T; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số BB230234054 của xe ô tô BKS 29E - 049.89; 01 giấy chứng nhận kiểm định số EB0019859 của xe ô tô BKS: 29E-049.89; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29000384 mang tên Lê Công T; 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Lê Công T; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Công T.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Công T tại Thôn K, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội cơ quan CSĐT Công an tỉnh H không phát hiện, thu giữ đồ vật tài liệu gì có liên quan.

Tại Kết luận giám định số 405/KL-KTHS ngày 11/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu "QT01" gửi giám định là ma túy, có khối lượng 6,176g, loại MDMA; Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 11,023g, loại Ketamine.

Về nguồn gốc ma tuý, Lê Công T khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/6/2024, Lê Công T nhận được điện thoại từ số thuê bao 0865.880.651 của một người bạn tên là L (T chỉ biết L sinh năm 1999 ở Hà Nam) hỏi mua của T 15 viên ma tuý kẹo và 03 chỉ ma tuý ke. T đồng ý rồi dùng điện thoại của mình có số thuê bao 0944.098.228 gọi đến số điện thoại 0986.591.998 cho một nam thanh niên tên là S nhưng không biết tuổi, địa chỉ, hỏi mua 15 viên ma tuý kẹo và 03 chỉ ma tuý ke. S đồng ý và thông báo giá ma túy là 9.300.000đ, đồng thời cho T nợ tiền, trả sau. T đồng ý rồi gọi điện báo cho L biết 15 viên ma túy kẹo và 03 chỉ ma túy ke có giá 9.300.000 đồng và bảo L trả thêm cho T 1.000.000 đồng để T mang ma túy đến Hà Nam. L đồng ý và hẹn T đến khách sạn B thuộc thị xã D, tỉnh Hà Nam để mua bán ma túy. Sau khi gọi điện thông báo cho L thì có một người nam giới (T

không biết là ai) gọi từ số điện thoại 0366.690.386 đến số 0944.098.228 của T hẹn T đến khu vực cầu V thuộc huyện T, thành phố Hà Nội để nhận 15 viên ma túy kẹo và 03 chỉ ma túy ke. Đến nơi, có một nam thanh niên, khoảng hơn 20 tuổi, điều khiển xe mô tô màu trắng đỏ không đeo biển kiểm soát, đưa cho T 01 hộp nhựa trong suốt, bên trong có nhiều viên nén và một gói giấy. T biết đó là ma tuý kẹo và ke do S gửi nên bỏ vào túi quần bên trái đang mặc rồi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29E-049.89 đi đến khách sạn B thuộc thị xã D, tỉnh Hà Nam để bán cho L. Tuy nhiên, T chưa kịp bán ma túy cho L thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật có liên quan.

Cáo trạng số 10/CT-VKS - DT ngày 26/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo về tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX căn cứ: Điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt: Lê Công T mức án từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có số 405/KTHS. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 xe ô tô đã cũ nhãn hiệu KIA Moning màu vàng, gắn BKS 29E- 049.89 thân xe đã bị móp nhiều chỗ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô có số 29000384 mang tên Lê Công T; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện có số BB230234054 mang tên Lê Công T; 01 giấy chứng nhận kiểm định có số EB0019859 cấp cho xe mang BKS 29E- 049.89; 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen- xám, bên trong lắp một sim điện thoại. Trả lại cho bị cáo Lê Công T: 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu OPPO A57 màu xanh; 01 căn cước công dân có số 001095010142 mang tên Lê Công T; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Công T; 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Lê Công T. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa còn đưa ra quan điểm về án phí đối với vụ án.

Tại phần tranh luận: Bị cáo Lê Thành C1 xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không tranh luận gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Y, chị Vũ Thị N nhất trí bài luận tội của Viện kiểm sát và không có tranh luận gì.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và các chức danh tư pháp đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng

khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 06/6/2024, tại Tổ dân phố Đ, phường D, thị xã D, Lê Công T có hành vi cất giấu 6,176g ma túy loại MDMA và 11,023g ma túy loại Ketamine mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang. Đối với chất ma túy Lê Công T phải chịu trách nhiệm, tính ra tỷ lệ phần trăm so với mức tối thiểu quy định tại khoản 3 Điều 251 BLHS như sau: Chất MDMA 6,176 gam/30gam = 20,58%; Chất Ketamine 11,023 gam/100 gam = 11,02%. Như vậy tổng 02 chất ma túy MDMA và K phải chịu là 17,199g = 31,6%, dưới 100% so với mức tối thiểu quy định tại khoản 3 Điều 251 BLHS. Vận dụng tinh thần Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xác định: Tổng khối lượng Ketamine, MDMA Lê Công T phải chịu trách nhiệm tương đương với 9,85 gam MDMA.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo có công với cách mạng và hiện gia đình bị cáo đang thờ cúng liệt sỹ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên cần phải ấn định mức hình phạt nghiêm khắc cách ly khỏi xã hội, đủ để bị cáo có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế.

[5] Về các tình tiết khác:

Đối với người nam giới tên S có số thuê bao 0986.591.998 mà bị cáo khai bán ma tuý cho bị cáo, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh xác định chủ số thuê bao 0986.591.998 là Nguyễn Văn S, sinh ngày 27/12/1998, trú tại thôn Đ, xã K, huyện T, thành phố Hà Nội (Hiện Sơn đang bị Cơ quan CSĐT Công an huyện T, thành phố Hà Nội ra Quyết định khởi tố bị can, tạm giam về tội "Gây rối trật tự công cộng"). Nguyễn Văn S khai nhận năm 2022, S có đăng ký chính chủ và sử dụng số thuê bao 0986.591.998 nhưng S đã làm mất chiếc điện thoại trên. Sau đó, S đã thay đổi và sử dụng số thuê bao 0829.394.998 từ đó đến khi bị Cơ quan CSĐT Công an huyện T bắt giữ về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Nguyễn Văn

S khẳng định không quen biết Lê Công T có địa chỉ và thông tin như trên, không giao dịch mua bán ma tuý gì với T. Mặt khác, tiến hành nhận dạng qua hình ảnh, T xác định người bán ma túy cho mình không phải là Nguyễn Văn S có lý lịch ở trên. Do đó Cơ quan CSĐT Công an thị xã D không đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với S.

Đối với số thuê bao 0865.880.651 của người nam giới tên L đã hỏi mua ma tuý của T, Cơ quan CSĐT Công an thị xã D xác định chủ số thuê bao trên theo đăng ký là anh Trần Văn D, sinh ngày 09/03/2002, trú tại thôn C, xã X, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Anh D khai nhận bản thân chưa bao giờ dùng thông tin cá nhân để đăng ký thuê bao 0865.880.651. Hiện tại, anh D đang đăng ký sử dụng số thuê bao 0392371800, anh không biết ai tên là T, không liên lạc giao dịch mua bán ma tuý với T, ngoài lời khai của anh D ra thì không còn tài liệu nào khác nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã D không có căn cứ để xem xét xử lý đối với anh D.

Đối với số thuê bao 0366.690.386, là số điện thoại của một người nam giới đã mang ma tuý đến đưa cho T vào ngày 06/6/2024. Cơ quan CSĐT Công an thị xã D xác định chủ số thuê bao trên theo đăng ký là Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 19/11/1991, trú tại Tổ dân phố B, T, phường P, quận N, thành phố Hà Nội. Chị H khai nhận: Do bản thân trước đây làm việc ở V nên chị H đã dùng thông tin của mình đăng ký thuê bao cho nhiều người khác để đủ chỉ tiêu. Chị H không xác định được đã đăng ký số thuê bao 0366.690.386 cho ai, ở đâu. Chị H không biết Lê Công T là ai, không biết việc mua bán ma túy của T là như thế nào. Ngoài lời khai của chị H thì không còn tài liệu nào khác nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã D không có căn cứ để xem xét xử lý đối với chị H.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 phong bì niêm phong có số 405/KTHS là vật chứng cấm lưu hành cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 giấy phép lái xe hạng B2 đều mang tên Lê Công T là giấy tờ tuỳ thân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen- xám, bên trong lắp một sim điện thoại. Màn hình đã bị vỡ góc dưới, không lên điện nên không kiểm tra được chất lượng bên trong. Quá trình điều tra xác định bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma tuý nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu OPPO A57 màu xanh, có IMEI 861609041929221 bên trong lắp một sim điện thoại, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe ô tô đã cũ nhãn hiệu KIA Moning màu vàng, gắn BKS 29E-049.89 thân xe đã bị móp nhiều chỗ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô có số 29000384 mang tên Lê Công T; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện có số BB230234054 mang tên Lê Công T; 01 giấy chứng nhận kiểm định có số EB0019859 cấp cho xe mang BKS 29E- 049.89. Mặc dù đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, tuy nhiên bị cáo đã sử dụng chiếc xe ô tô này vào việc phạm tội nên cần tịch thu xe ô tô và các giấy tờ kèm theo để sung ngân sách nhà nước là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự khác thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

## QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự.

Căn cứ: Điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Công T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt: Lê Công T 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2024.

2. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có số 405/KTHS.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 xe ô tô đã cũ nhãn hiệu KIA Moning màu vàng, gắn BKS 29E- 049.89 thân xe đã bị móp nhiều chỗ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô có số 29000384 mang tên Lê Công T; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện có số BB230234054 mang tên Lê Công T; 01 giấy chứng nhận kiểm định có số EB0019859 cấp cho xe mang BKS 29E- 049.89; 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen- xám, bên trong lắp một sim điện thoại.

- Trả lại cho bị cáo Lê Công T: 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu OPPO A57 màu xanh; 01 căn cước công dân có số 001095010142 mang tên Lê Công T; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Công T; 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Lê Công T;

(Toàn bộ đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an thị xã D và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 31/12/2024)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội bị cáo Lê Công T phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**
- *TAND tối cao;*
- *TAND tỉnh Hà Nam;*
- *VKSND tỉnh Hà Nam;*
- *Cơ quan CSĐT Công an TX Duy Tiên;*
- *VKSND thị xã Duy Tiên;*
- *Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;*
- *Cơ quan THAHS Công an TX Duy Tiên;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;*
- *Bị cáo; đương sự*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Tươi**